



BÌNH LUẬN 2014

LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

VÀ

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT

QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(VĂN BẢN MỚI NHẤT 2013-2014)

Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH 13 về trình tự, thủ tục xem xét,
quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC - 2014

NGUYỄN NGỌC DUY

BÌNH LUẬN 2014
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT
QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG
CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(VĂN BẢN MỚI NHẤT 2013-2014)

➤ PHÁP LỆNH SỐ 09/2014/UBTVQH13 NGÀY 20-01-2014
CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ
HÀNH CHÍNH TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

|

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Vừa qua ngày 20-6-2012, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính thay thế cho Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính được ban hành năm 2002 (Và các Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh này).

Việc ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính lần này nhằm đáp ứng yêu cầu tăng cường pháp chế và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong tình hình hiện nay, đồng thời thay thế những quy định không phù hợp của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Ngoài ra Luật còn bổ sung những quy định mới bảo đảm cho việc phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với mọi hành vi vi phạm hành chính.

Nhằm giúp bạn đọc nói chung, những người làm công tác pháp luật có liên quan đến lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính nói riêng nắm vững những quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nhà xuất bản Hồng Đức cho xuất bản cuốn sách ***“Bình luận 2014 Luật Xử lý vi phạm hành chính và trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính”*** do tác giả **Nguyễn Ngọc Duy** biên soạn.

Với phương pháp bình luận mới tác giả đã phân tích khá chi tiết và dễ hiểu đối với từng điều luật, giúp bạn đọc có thể dễ dàng nắm bắt được các nội dung cơ bản của Luật Xử lý vi phạm hành chính, cũng như có thể linh hoạt vận dụng trong thực tiễn.

Ngoài ra cuốn sách còn in các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mới nhất năm 2013-2014 trong một số lĩnh vực chủ yếu đang có hiệu lực thi hành, giúp bạn đọc có thể dễ dàng tra cứu khi cần thiết.

Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20-1-2014 của ủy ban thường vụ Quốc hội trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc gần xa.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN

PHẦN I
BÌNH LUẬN
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

PHẦN THỨ NHẤT NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính.

BÌNH LUẬN

1. Phạm vi điều chỉnh

Theo quy định của điều luật thì luật này quy định (điều chỉnh) hai nhóm quan hệ pháp luật hành chính đó là:

- Nhóm quan hệ pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.
- Nhóm quan hệ pháp luật về xử lý hành chính (gồm các biện pháp xử lý hành chính)

2. Vi phạm hành chính và đặc điểm của vi phạm hành chính

a) Vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là VPHC) là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt VPHC.

b) Từ định nghĩa này cho thấy VPHC có các đặc điểm sau:

-Thứ nhất: Tính có lỗi.

Lỗi là thái độ chủ quan của cá nhân, tổ chức đối với hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra, lỗi bao gồm lỗi cố ý và lỗi vô ý.

-Thứ hai: tính trái pháp luật.

Được thể hiện ở hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước (như vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng đất đai, vi phạm các qui định về khám, chữa bệnh, vi phạm các qui định về bảo vệ môi trường...).

Thứ ba: không phải là tội phạm.

Nghĩa là về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc hành vi vi phạm đó chưa đủ dấu hiệu cấu thành một tội phạm cụ thể được Bộ luật Hình sự quy định.

-Thứ tư: Theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt VPHC.

Điều này có nghĩa là không bị coi là VPHC nếu hành vi đó không được pháp luật (pháp luật về xử phạt VPHC) quy định phải bị xử phạt VPHC.

3. Xử phạt vi phạm hành chính

a) Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính.

b) Đối tượng xử phạt VPHC bao gồm cá nhân, tổ chức.

-Cá nhân.Cá nhân bao gồm:

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt VPHC do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt VPHC về mọi vi phạm VPHC.

+ Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân VPHC thì bị xử lý như đối với công dân khác; trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn liên quan đến quốc phòng, an ninh thì người xử phạt đề nghị cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thẩm quyền xử lý.

-Tổ chức: Là cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

c) Các hình thức xử phạt VPHC: Gồm có năm hình thức sau đây:

-Cảnh cáo.

-Phạt tiền.

-Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.

-Tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC.

-Trục xuất.

d) Các biện pháp khắc phục hậu quả .

Có 9 Các biện pháp khắc phục hậu quả gồm:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

- Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;

- Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh;

- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện;

- Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại;

- Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

- Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm;

- Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện VPHC đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

4. Biện pháp xử lý hành chính

a) Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, bao gồm biện pháp giáo dục

tại xã phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Đối tượng bị áp dụng xử lý hành chính.

Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính phải là cá nhân.

Đây là điểm khác biệt quan trọng cơ bản giữa đối tượng bị xử phạt VPHC và đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Như vậy, nếu tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm thì chỉ có thể bị xử phạt VPHC mà thôi.

c) Phạm vi vi phạm bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính gồm các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh; trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm. Được quy định cụ thể trong Nghị định số 73/2010/NĐ - CP ngày 12-07-2010 của Chính phủ.

Nghĩa là hành vi vi phạm pháp luật nêu trên về tính chất, mức độ nguy hiểm chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc hành vi vi phạm đó chưa đủ dấu hiệu cấu thành một tội phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật Hình sự.

d) Các biện pháp xử lý hành chính.

Theo quy định của Luật Xử lý VPHC thì có 4 biện pháp xử lý hành chính, cụ thể là:

- Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
- Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.
- Biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.
- Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.*

2. *Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.*

3. *Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, bao gồm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

4. *Biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính là biện pháp mang tính giáo dục được áp dụng để thay thế cho hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính, bao gồm biện pháp nhắc nhở và biện pháp quản lý tại gia đình.*

5. *Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định*

này mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý.

6. Vi phạm hành chính nhiều lần là trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý.

7. Vi phạm hành chính có tổ chức là trường hợp cá nhân, tổ chức cấu kết với cá nhân, tổ chức khác để cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

8. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề là giấy tờ do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp cho cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật để cá nhân, tổ chức đó kinh doanh, hoạt động, hành nghề hoặc sử dụng công cụ, phương tiện. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề không bao gồm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ gắn với nhân thân người được cấp không có mục đích cho phép hành nghề.

9. Chỗ ở là nhà ở, phương tiện hoặc nhà khác mà công dân sử dụng để cư trú. Chỗ ở thuộc quyền sở hữu của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

11. Tình thế cấp thiết là tình thế của cá nhân, tổ chức vì muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa.

12. Phòng vệ chính đáng là hành vi của cá nhân vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm quyền, lợi ích nói trên.

13. Sự kiện bất ngờ là sự kiện mà cá nhân, tổ chức không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi nguy hại cho xã hội do mình gây ra.

14. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

15. Người không có năng lực trách nhiệm hành chính là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

16. Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

17. Người đại diện hợp pháp bao gồm cha mẹ hoặc người giám hộ, luật sư, trợ giúp viên pháp lý.

BÌNH LUẬN

Điều luật quy định 17 thuật ngữ pháp lý cơ bản nhằm tạo sự thống nhất trong cách hiểu và áp dụng luật.

Việc hiểu đúng và thống nhất các thuật ngữ pháp lý của luật có ý nghĩa rất quan trọng trong nghiên cứu và áp dụng luật.

Vì vậy khi nghiên cứu và áp dụng luật thì cần phải thường xuyên đối chiếu với các thuật ngữ nhằm tránh hiểu sai điều luật dẫn đến có thể áp dụng sai.